TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 317/2020/QĐST-DS	*Quận 7, ngày 30 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 11, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 331/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng C

Địa chỉ: Số 169 phố L, phường H, quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Xuân D, sinh năm 1979 (Giấy ủy quyền số 238/PGD-GUQ ngày 21/9/2020 của Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Nhà Bè và Quận 7 - Chi nhánh Ngân hàng C Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh địa chỉ: Ấp 1, khu dân cư P, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ: Số 181/5 đường X, Phường 16, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Số 79 đường Nguyễn Văn R, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 68/1, tổ 37, khu phố 4, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn Ngân hàng C thông qua người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Xuân D đồng ý để bà Nguyễn Thị Cẩm T trả cho Ngân hàng C số tiền 7.469.991 (bảy triệu bốn trăm sáu mươi chín ngàn chín trăm chín mươi mốt) đồng (tính đến ngày 22/12/2020 trong đó nợ gốc là 5.841.379 đồng và tiền lãi 1.628.612 đồng) làm 07 đợt cụ thể như sau:

Đợt 1: Ngày 23/12/2020 trả số tiền 2.000.000 đồng (trong đó tiền gốc là 371.388 đồng và tiền lãi 1.628.612 đồng);

Đợt 2: Ngày 14/01/2021 trả số tiền 1.000.000 đồng tiền gốc và 46.221 đồng tiền lãi;

Đợt 3: Ngày 14/02/2021 trả số tiền 1.000.000 đồng tiền gốc và 37.687 đồng tiền lãi;

Đợt 4: Ngày 14/3/2021 trả số tiền 1.000.000 đồng tiền gốc và 29.237 đồng tiền lãi;

Đợt 5: Ngày 14/4/2021 trả số tiền 1.000.000 đồng tiền gốc và 20.787 đồng tiền lãi;

Đợt 6: Ngày 14/5/2021 trả số tiền 1.000.000 đồng tiền gốc và 12.337 đồng tiền lãi;

Đợt 7: Ngày 14/6/2021 trả dứt điểm số tiền nợ gốc còn lại là 469.991 đồng tiền gốc và 3.971 đồng tiền lãi.

Trường hợp qua ngày 14/6/2021, bà Nguyễn Thị Cẩm T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ theo từng đợt nêu trên cho Ngân hàng C thì Ngân hàng C có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án để thu hồi nợ cho Ngân hàng C và bà Nguyễn Thị Cẩm T còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn 0,845%/tháng theo thỏa thuận trong hợp đồng (Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay lập ngày 13/5/2010) trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán tương ứng với thời gian chưa thanh toán.

Các bên đương sự thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng C được miễn án phí theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bà Nguyễn Thị Cẩm T chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 95.253 (chín mươi lăm ngàn hai trăm năm mươi ba) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7; (2)
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu hồ sơ vụ án, VT (TK *Thu*). (4)

Phạm Văn Thạnh